

Số: **658** /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày **04** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp Trạm Kiểm soát Biên phòng Si Pha Phìn/Đồn Biên phòng Si Pha Phìn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Tiếp theo Văn bản số 344/UBND-NC ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về phê duyệt chủ trương đầu tư 03 dự án: Sửa chữa, cải tạo Đồn Biên phòng Leng Su Sìn, Sen Thượng/Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên; Sửa chữa, nâng cấp Kho quân khí Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên; Sửa chữa, nâng cấp Trạm Kiểm soát Biên phòng Si Pha Phìn/Đồn Biên phòng Si Pha Phìn; Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025.

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 455/TTr-SXD và Báo cáo kết quả thẩm định số 454/SXD-QLXD ngày 01/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp Trạm Kiểm soát Biên phòng Si Pha Phìn/Đồn Biên phòng Si Pha Phìn, với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp Trạm Kiểm soát Biên phòng Si Pha Phìn/Đồn Biên phòng Si Pha Phìn.

2. Địa điểm xây dựng: Huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên.

4. Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hồng Đức, tỉnh Điện Biên.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C.
- Loại, cấp công trình chính: Công trình dân dụng, cấp III.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Tối thiểu 50 năm.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp Trạm Kiểm soát Biên phòng Si Pha Phìn/Đồn Biên phòng Si Pha Phìn nhằm đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ Trạm Kiểm soát Biên phòng Si Pha Phìn/Đồn Biên phòng Si Pha Phìn; qua đó góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn khu vực biên giới được giao quản lý.

8. Quy mô đầu tư xây dựng

8.1. Phần xây dựng mới

8.1.1. Nhà bếp ăn: Nhà 01 tầng, S_{xd} (hình chiếu bằng mái) = 120,96m². Móng đơn BTCT250[#]; hệ cột, giằng, sàn mái BTCT250[#]; mái lợp tôn xộp chống nóng, liên kết hệ xà gồ thép hộp; tường nhà xây gạch VXM75[#]; trát tường VXM75[#]; lu sơn hoàn thiện; tường trong nhà ốp gạch men, nền nhà lát gạch chống trơn; cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; hệ thống chống sét, điện, thoát nước hoàn chỉnh.

8.1.2. Bốt gác: Nhà 01 tầng, S_{xd} (hình chiếu bằng mái) = 18,66m². Móng, tường nhà xây gạch VXM50[#]; giằng tường BTCT200[#]; sàn mái BTCT250[#]; mái lợp tôn xộp chống nóng, liên kết hệ xà gồ thép hộp; tường nhà xây gạch VXM75[#]; trát tường VXM75[#]; lu sơn hoàn thiện; cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; hoa sắt cửa sổ bằng inox; hệ thống barrie tự động đặt cạnh bốt gác; hệ thống điện, thoát nước hoàn chỉnh.

8.1.3. Hạng mục phụ trợ

- Nhà gara xe: Móng cột BT200[#]; hệ khung cột, vì kèo, xà gồ thép hình; mái lợp tôn liên doanh; nền đổ BT200[#].

- Bể nước: Phần đáy, thành và mặt bể BTCT250[#]; đáy bể lán VXM100[#], thành bể lán VXM75[#]; nắp đậy bể bằng tôn.

8.2. Phần sửa chữa, nâng cấp

8.2.1. Nhà ở và làm việc: Thay mới hệ thống mái tôn bằng tôn xộp chống nóng; phá dỡ khu vệ sinh cũ trong phòng và xây mới khu vệ sinh đặt tại hành lang sau nhà; phá dỡ một phần đoạn tường ngăn tại trục 6 - B,C; xây mới đoạn tường ngăn tại trục 8 - B,C; phá dỡ 02 bậc tam cấp phía sau nhà; phá bỏ một phần lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà, trát lại bằng

VXM75[#]; diện tích còn lại cạo bỏ, vệ sinh, lăn lu sơn 03 nước; xử lý chống thấm sê nô mái; phá dỡ và lát lại toàn bộ nền nhà bằng gạch men; mài lại granito bậc tam cấp; thay mới cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; khu vệ sinh xây mới: nền lát gạch men chống trơn, tường ốp gạch men; hệ thống trang thiết bị vệ sinh, chống sét, điện, cấp, thoát nước hoàn chỉnh.

8.2.2. Nhà trực tổ công tác: Thay mới hệ thống mái tôn bằng tôn xộp chống nóng; phá bỏ một phần lớp vữa trát tường, cột, dầm, trần trong và ngoài nhà, trát lại bằng VXM75[#]; diện tích còn lại cạo bỏ, vệ sinh, lăn lu sơn 03 nước; xử lý chống thấm sê nô mái; phá dỡ và lát lại toàn bộ nền nhà bằng gạch men; mài lại granito bậc tam cấp; thay mới cửa đi, cửa sổ khung nhôm kính; khu vệ sinh: nền lát gạch men chống trơn, tường ốp gạch men; hệ thống trang thiết bị vệ sinh, chống sét, điện, cấp, thoát nước hoàn chỉnh.

8.2.3. Hạng mục phụ trợ

- Cổng: Phá bỏ toàn bộ lớp vữa trát cũ trên trụ cổng, trát lại VXM75[#], sau đó lăn lu sơn 03 nước; thay mới cánh cổng bằng thép hộp.

- Sân đường:

+ Đồn Biên phòng: Tạo nhám bề mặt sân bê tông cũ, sau đó đổ lớp sân mới bằng BT200[#], dày 05cm, xẻ khe co giãn. $S_{\text{sân bê tông}} = 1.175\text{m}^2$.

+ Trạm Kiểm soát Biên phòng: Sân đổ BT150[#], dày 10cm, xẻ khe co giãn. $S_{\text{sân bê tông}} = 165\text{m}^2$.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

9.1. Số bước thiết kế: 01 bước.

9.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574:2018 Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- Một số tiêu chuẩn, quy chuẩn khác có liên quan khác.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10.1. Tổng mức đầu tư xây dựng: **3.000.000.000** đồng (Ba tỷ đồng).

10.2. Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- | | |
|-----------------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 2.467.040.654 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 78.038.112 đồng. |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: | 243.096.951 đồng. |
| - Chi phí khác: | 49.383.457 đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 162.440.826 đồng. |

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách địa phương được giao trong dự toán thu, chi hàng năm của tỉnh.

13. Hình thức quản lý dự án: Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án đầu tư xây dựng các hạng mục công trình nằm trong khuôn viên khu đất hiện trạng của Trạm Kiểm soát Biên phòng Si Pha Phìn/Đồn Biên phòng Si Pha Phìn nên không có đối tượng phải đền bù giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp thu đầy đủ các ý kiến của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 454/SXD-QLXD ngày 01/4/2025 để hoàn chỉnh hồ sơ và tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IX và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *2*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Thành Đô